

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN THÁNG 1/2025

I/ Đánh giá sơ kết học kỳ I.

1. Chính trị tư tưởng và tổ chức

- Thi đua lập thành tích Chào mừng 20/11. . .Tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn trong học kỳ.

2. Chuyên môn.

**** Thông báo kết quả đánh giá học kỳ I giáo viên.

* **Về thực hiện chương trình:** *Ưu:* Cơ bản hoàn thành chương trình học kỳ I, điều chỉnh chương trình theo công văn 3935 của bộ, 1555 của Sở và 525 của phòng giáo dục, dạy học theo chủ đề giáo dục Stem, giáo dục Quốc phòng an ninh. *Nhược điểm:* Dạy học theo chủ đề một số giáo viên còn lúng túng. Chương trình hoạt động ngoài giờ lên lớp một số lớp không triển khai. Chương trình trải nghiệm sáng tạo làm chưa có chất lượng.

* **Về các loại hồ sơ giáo án:** *Ưu;* giáo viên có đầy đủ các loại hồ sơ giáo án. *Nhược điểm:* Một số giáo viên làm giáo án không cẩn thận, chỉ mang tính hình thức, số sách bảo quản không tốt.

* **Về sử dụng đồ dùng dạy học:** *Ưu;* Đồ dùng dạy học tương đối đầy đủ, một số giáo viên có kế hoạch cụ thể sử dụng đồ dùng dạy học. Sử dụng dạy trên ti vi đạt trên 90%. *Nhược điểm:* Đa số giáo viên không tự làm đồ dùng dạy học, đa số giáo viên không sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên(*chỉ sử dụng khi có tiết dự giờ*).

* **Về làm đề kiểm tra, đánh giá cho điểm:** *Ưu;* Một số giáo viên đã chuẩn bị tốt đề kiểm tra, đã nộp đề kiểm tra, chấm trả đánh giá xếp loại theo thông tư 22 đánh giá cho điểm vào trong phần mềm vnedu kịp thời. Công tác vào điểm có nhiều tiến bộ. *Nhược điểm:* Chấm trả bài còn chậm, đề kiểm tra giữa kỳ, học kỳ một số môn chưa hợp lý.

* **Về thực hiện giờ giấc lên lớp:** *Ưu;* Đa số giáo viên ra vào lớp đúng giờ. *Nhược điểm:* Sinh hoạt 15 phút, sinh hoạt đội, sinh hoạt cuối tuần chưa đảm bảo theo yêu cầu, việc nhờ dạy, coi lớp còn nhiều.

* **Về tổ chức các cuộc thi:** *Ưu;* Tham gia các cuộc thi do nhà trường và các cấp phát động, thi học sinh giỏi cấp trường 150 học sinh (*đạt 88 học sinh*) Thành lập đội tuyển dự thi học sinh giỏi cấp huyện 88 học sinh (Đạt 56), Olympic tiếng anh trên mạng Internet cấp trường **Violimpic cấp trường khuyến khích thi**

* **Về công tác bồi dưỡng, phụ đạo học sinh:** *Ưu;* Các đồng chí H Hà, Thuận, Lan, Thanh, Nhân, Thảo, Phụng, Túc, Cúc, Hoan, Nghĩa, Tr Túlàm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. *Nhược điểm;* một số giáo viên kỹ năng bồi dưỡng học sinh giỏi còn nhiều hạn chế, chất lượng HSG còn thấp.

* **Về tham gia các lớp tập huấn, làm công tác KĐCLGD, Phổ cập:** *Ưu;* Đã tổ chức tập huấn đầy đủ cho giáo viên trong nhà trường. *Nhược điểm;* Hầu hết giáo viên không quan tâm đến những việc phải làm sau tập huấn, phổ cập làm chậm, KĐCL làm chưa hoàn thiện, Sinh hoạt chuyên môn qua mạng, chưa đi vào sinh hoạt.

* **Về tham gia họp, sinh hoạt chuyên môn.** *Ưu; chuẩn bị kế hoạch họp tương đối đầy đủ. Nhược điểm;* - Tổ sinh hoạt chuyên môn chưa thường xuyên, họp tổ chưa đi sâu vào nâng cao chất lượng dạy và học, nỗ lực trong hội họp, chưa thực hiện các chuyên đề trong sinh hoạt tổ.

* **Về công tác bồi dưỡng thường xuyên.** *Ưu;* Đã lên kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên trong năm học kịp thời. *Nhược điểm;* Các cá nhân chưa theo dõi kế hoạch tự bồi dưỡng, không nghiên cứu nội dung, chưa viết bài thu hoạch theo kế hoạch.

* **Về công tác báo cáo.** *Ưu;* đa số giáo viên hoàn thành các loại báo cáo theo quy định. *Nhược điểm;* Một số giáo viên thường nộp báo cáo chậm, còn sai sót, danh sách học sinh chưa nắm chắc chắn.

* **Về công tác chủ nhiệm, công tác đội.** *Ưu;* Một số giáo viên thường xuyên theo dõi đơn đốc lớp chủ nhiệm, sinh hoạt 15 phút, các buổi sinh hoạt tập thể, lớp học theo mô hình trường học mới đã có nhiều chuyển biến. Công tác đội có nhiều chuyển biến tích cực, các hoạt động của đội đã gắn nhiều hơn với việc học tập và rèn luyện của học sinh. *Nhược điểm;* Nhiều giáo viên còn né tránh với công tác chủ nhiệm, việc theo dõi học sinh học tập và rèn luyện chưa thường xuyên. Chưa có nhiều giáo viên tham gia công tác đội, các buổi sinh hoạt ngoài trời chưa nghiêm túc, đầy đủ.

*** Thông báo kết quả đánh giá học kỳ I học sinh.

BẢNG THỐNG KÊ TỈ LỆ XẾP LOẠI HỌC LỰC VÀ HẠNH KIỂM

Học kỳ I, Năm học 2024 - 2025

STT	Lớp	Số	Học lực								Hạnh kiểm							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt			
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL		
TỔNG CỘNG		914	100	10,94%	322	35,23%	388	42,45%	104	11,38%	803	87,86%	111	12,14%	0	0,00%		
Khối 6		224	27	12,05%	81	36,16%	92	41,07%	24	10,71%	197	87,95%	27	12,05%	0	0,00%		
1	6A1	44	2	4,55%	14	31,82%	20	45,45%	8	18,18%	36	81,82%	8	18,18%	0	0,00%		
2	6A2	45	7	15,56%	15	33,33%	18	40,00%	5	11,11%	40	88,89%	5	11,11%	0	0,00%		
3	6A3	45	12	26,67%	21	46,67%	7	15,56%	5	11,11%	40	88,89%	5	11,11%	0	0,00%		
4	6A4	44	3	6,82%	18	40,91%	20	45,45%	3	6,82%	41	93,18%	3	6,82%	0	0,00%		
5	6A5	46	3	6,52%	13	28,26%	27	58,70%	3	6,52%	40	86,96%	6	13,04%	0	0,00%		
Khối 7		270	36	13,33%	84	31,11%	113	41,85%	37	13,70%	231	85,56%	39	14,44%	0	0,00%		
6	7A1	46	24	52,17%	14	30,43%	8	17,39%	0	0,00%	45	97,83%	1	2,17%	0	0,00%		
7	7A2	46	3	6,52%	21	45,65%	18	39,13%	4	8,70%	42	91,30%	4	8,70%	0	0,00%		
8	7A3	43	0	0,00%	10	23,26%	22	51,16%	11	25,58%	32	74,42%	11	25,58%	0	0,00%		
9	7A4	45	0	0,00%	13	28,89%	28	62,22%	4	8,89%	41	91,11%	4	8,89%	0	0,00%		
10	7A5	45	4	8,89%	16	35,56%	17	37,78%	8	17,78%	36	80,00%	9	20,00%	0	0,00%		
11	7A6	45	5	11,11%	10	22,22%	20	44,44%	10	22,22%	35	77,78%	10	22,22%	0	0,00%		
Khối 8		235	17	7,23%	73	31,06%	116	49,36%	29	12,34%	206	87,66%	29	12,34%	0	0,00%		
12	8A1	48	13	27,08%	32	66,67%	3	6,25%	0	0,00%	48	100,00%	0	0,00%	0	0,00%		
13	8A2	47	2	4,26%	13	27,66%	21	44,68%	11	23,40%	36	76,60%	11	23,40%	0	0,00%		
14	8A3	48	1	2,08%	7	14,58%	35	72,92%	5	10,42%	43	89,58%	5	10,42%	0	0,00%		
15	8A4	47	1	2,13%	8	17,02%	32	68,09%	6	12,77%	41	87,23%	6	12,77%	0	0,00%		
16	8A5	45	0	0,00%	13	28,89%	25	55,56%	7	15,56%	38	84,44%	7	15,56%	0	0,00%		
Khối 9		185	20	10,81%	84	45,41%	67	36,22%	14	7,57%	169	91,35%	16	8,65%	0	0,00%		
17	9A1	35	9	25,71%	22	62,86%	4	11,43%	0	0,00%	35	100,00%	0	0,00%	0	0,00%		
18	9A2	36	3	8,33%	10	27,78%	17	47,22%	6	16,67%	28	77,78%	8	22,22%	0	0,00%		
19	9A3	37	4	10,81%	14	37,84%	15	40,54%	4	10,81%	33	89,19%	4	10,81%	0	0,00%		
20	9A4	38	0	0,00%	19	50,00%	17	44,74%	2	5,26%	36	94,74%	2	5,26%	0	0,00%		
21	9A5	39	4	10,26%	19	48,72%	14	35,90%	2	5,13%	37	94,87%	2	5,13%	0	0,00%		

* Về xếp loại học lực kỳ I 2024 - 2025 so với cuối năm học 2023 – 2024. Tỉ lệ học sinh giỏi, khá giảm tương đương nhau

* Về xếp loại hạnh kiểm kỳ I 2024 - 2025 so với cuối năm học 2023 – 2024. Tỉ lệ tương đương nhau, tuy nhiên việc học sinh vi phạm trên nhiều mặt của học kỳ I năm học 2023– 2024 có giảm hơn so với năm học 2022– 2023.

* Về tham gia các cuộc thi: Toán, Anh văn, trên mạng Internet số lượng tham gia ít hơn năm học 2023 – 2024 Các cuộc thi có triển khai nhưng theo hình thức khuyến khích.

* Về lao động vệ sinh, bảo vệ cơ sở vật chất: Học sinh tham gia lao động đạt hiệu quả cao hơn, nhưng việc bảo vệ cơ sở vật chất chưa có nhiều chuyên biến.

III. Kế hoạch tháng 01/2025

1. Tư tưởng chính trị và tổ chức.

Thi đua lập thành tích mừng Đảng, mừng xuân Ất tỵ.

2. Chuyên môn.

Thực hiện chương trình học kỳ II, từ ngày 13/01/2025.

Tiếp tục thực hiện đưa giáo án lên trang Vnedu của nhà trường, tổ CM kiểm tra giáo án hàng tuần của GV
Thực hiện Thông tư Số: thông tư 22/2021 về đánh giá cho điểm, xếp loại học sinh
Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi thi, huyện, Tỉnh, phụ đạo học sinh yếu, kém. (Dự kiến thi huyện 12/1(lớp 9
vòng 3 ngày 11/2, tỉnh tháng 4/3)

Tiếp tục thực hiện hướng dẫn tổ chức thi Olympic Tiếng Anh, Violimpic toán trên internet năm học 2024 – 2025.
Thi cấp huyện, tỉnh, Quốc gia.

Các tổ hoàn thiện hồ sơ tổ trong học kỳ I. Đ/c Phương rà soát lại toàn bộ sổ đầu bài kỳ I, giáo viên bộ môn ký
đầy đủ nộp lại cho đ/c Trâm, lịch báo giảng đã hoàn thiện kỳ I nộp đ/c Trâm

Hoàn thiện các loại hồ sơ, sổ sách (Hồ sơ tổ khối, GVCN, GVBM...)

Hoàn thành công tác KĐCL, các tổ nhóm phải tiến hành thu thập minh chứng của năm học 2023 – 2024, 2024 -
2025.

Thực hiện đúng quy chế chuyên môn. Tổ tăng cường sinh hoạt chuyên môn.

Phải ghi các nội dung của sổ đầu bài và ký sổ đầu bài đầy đủ. Lên lịch báo giảng kịp thời.

Soạn giảng đúng đủ theo PPCT. Bài soạn có chất lượng, Giáo viên phải soạn bài trước khi lên lớp, Ra vào lớp đúng
thời gian đã quy định.

Giáo viên phải có kế hoạch cụ thể sử dụng đồ dùng dạy học. Dạy thay đảm bảo chất lượng.

3. Công tác chủ nhiệm.

Vào điểm trong học bạ học kỳ I xong trước ngày 15/1/2025

Tăng cường bám sát và đôn đốc lớp thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện. Hạn chế học sinh bỏ tiết, bỏ học.

Sinh hoạt 15 phút đầu giờ, sinh hoạt đội, sinh hoạt lớp đầy đủ, phong phú về nội dung.

Giáo viên quan tâm sát sao đến lớp chủ nhiệm hơn nữa. Duy trì hoạt động NGLL.

Duy trì sĩ số nề nếp của lớp. Đôn đốc lớp thực hiện nội quy của nhà trường.

Giáo dục học sinh vệ sinh trường lớp sạch, đẹp, bảo vệ của công.

4. Đội.

Hướng dẫn các lớp nội dung sinh hoạt,

Theo dõi học sinh chuyên cần.

Chỉ đạo lao động vệ sinh trường thường xuyên sạch, đẹp.

Duy trì và có kế hoạch tập luyện VHVN – TDTT cho các đội viên.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (B/c)
- Các tổ trưởng (t/h)
- Giáo viên (t/h)
- Lưu VT.

Thuận Hạnh, ngày 8 tháng 01 năm 2025

P. Hiệu trưởng

Tổng Mạnh Hà